

# GIỚI THIỆU VỀ MỘT NGHIÊN CỨU TƯ TƯỞNG TIẾP NHẬN TỰ SỰ CỦA KIM THÁNH THÁN<sup>1</sup>

Phạm Văn Hóa

Trường Đại học Đà Lạt

**Tóm tắt:** Trong khi bình điểm Thủy hử truyện và Tây sương ký, Kim Thánh Thán ra sức thể hiện tư tưởng tiếp nhận tự sự. Tư tưởng này có thể tiến hành tìm hiểu từ ba phương diện: mục đích phê bình văn học, tính chất tiếp nhận tự sự, điều kiện tiếp nhận tự sự. Tư tưởng tiếp nhận tự sự và mỹ học tiếp nhận có chỗ tương đồng nhất định. Trên ý nghĩa này, tư tưởng của ông có tính đi trước thời đại.

**Từ khóa:** Kim Thánh Thán, tiếp nhận tự sự, mỹ học tiếp nhận

Nhận bài ngày 12.12.2023; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 26.01.2024

Liên hệ tác giả: Phạm Văn Hóa; Email: hoapv@dlu.edu.vn

## 1. MỞ ĐẦU

Công trình *Tư tưởng tự sự Minh Thanh - cận đại* của Triệu Viêm Thu chủ biên là một trong ba công trình thuộc từng thư *Nghiên cứu tư tưởng tự sự Trung Quốc* (bao gồm *Tư tưởng tự sự Tiên Tần – Lương Hán* (Hùng Giang Mai), *Tư tưởng tự sự Ngụy Tấn đến Tống Nguyên* (Lý Tác Lâm), và *Tư tưởng tự sự Minh Thanh cận đại* (Triệu Viêm Thu), xuất bản năm 2011, sau đó tái bản hai lần 2018, tại Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hồ Nam (Trung Quốc). Quyền chúng tôi sử dụng cho bài dịch được tái bản năm 2018.

*Tư tưởng tự sự Minh Thanh - cận đại* của Triệu Viêm Thu chia thành hai phần nội dung Minh Thanh và cận đại, trình bày một cách khách quan toàn diện tư tưởng tự sự mỗi thời kỳ. Minh Thanh là thời kỳ trưởng thành của tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc, trên phương diện lý luận hình thành cách thức bình điểm độc đáo. Đây là thời kỳ tư tưởng kết cấu tự sự bước đầu hình thành, về kỹ thuật tự sự đã có những điểm tương đồng với lý luận tự sự phương Tây. Triệu Viêm Thu tìm hiểu chi tiết tư tưởng tự sự trong các bình điểm của Kim Thánh Thán. Tư tưởng tự sự của ông là bằng chứng sáng tỏ của đặc trưng tư tưởng tự sự Minh Thanh. Phần trích dịch là một phần nội dung thuộc Mục I, Tư tưởng tự sự của Kim Thánh Thán trong Chương 2, Tư tưởng tự sự của Kim Thánh Thán và Lý Ngự. Bài viết này giới thiệu Kim Thánh Thán luận tiếp nhận tự sự. Nội dung bài viết giới thiệu công trình tìm hiểu “lý luận tiếp nhận tác phẩm tự sự của Kim Thánh Thán (như là đại biểu của nghiên cứu phê bình tự sự học Trung Quốc từ thời Minh Thanh cho đến thời cận đại) của một học giả Trung Quốc đương đại. Công trình này đã vận dụng lý thuyết Mĩ học Tiếp nhận phương Tây (Hans Robert Jauss) vào tìm hiểu “tiếp nhận học tự sự của Kim Thánh Thán”. Ở nước ta Mĩ học Tiếp nhận Đức tuy đã được giới thiệu nhiều nhưng vẫn chưa đủ, trong lúc Kim Thánh Thán thêm Lý Trác Ngô, Mao Tôn Cương, Chi Nghiễn Trai,... cũng chỉ mới ở mức dịch kèm trong các danh tác tiểu thuyết Minh Thanh. Vì vậy, việc công bố bài viết này hy vọng góp phần nhỏ trong nghiên cứu tư tưởng tự sự cổ điển Trung Quốc.

<sup>1</sup> Trích dịch từ Triệu Viêm Thu (2011), *Tư tưởng tự sự Minh Thanh cận đại*, Nxb Đại học Sư phạm Hồ Nam. 赵炎秋.明清近代叙事思想.湖南: 湖南师范大学出版社,2011.

## 2. NỘI DUNG

Từ sau khi nhà mỹ học Đức Hans Robert Jauss công bố bài viết *Lịch sử văn học như sự thách thức của khoa học văn học* năm 1967, mỹ học tiếp nhận ngày càng phát triển một cách mạnh mẽ, đồng thời được truyền bá đến khắp mọi nơi trên thế giới một cách nhanh chóng. Mỹ học tiếp nhận cho rằng, tác phẩm văn học là một “đề án tiếp nhận”, một “tiềm năng để tiếp nhận”, một “kết cấu vẫy gọi”, một “chương trình nhận thức”. Để tác phẩm văn học trở thành một văn bản hiện thực, thì cần phải trải qua quá trình đọc của độc giả, ý nghĩa của tác phẩm văn học là do độc giả giao cho, do đó mà rất phong phú. Tác phẩm văn học là một “kết cấu vẫy gọi”, tồn tại rất nhiều “khoảng trống” và “điểm bất định”, cần được độc giả bổ sung, cụ thể hóa. Độc giả trước khi đọc tác phẩm tồn tại một tâm lý trước cũng tức là tâm đón đợi, tâm đón đợi trong quá trình đọc thông qua tâm thế đồng thuận và tâm thế phản bác mà không ngừng điều chỉnh, từ đó mà nâng cao trình độ đọc của độc giả.

Từ góc nhìn mỹ học tiếp nhận để quan tâm tư tưởng tự sự của Kim Thánh Thán, chúng tôi phát hiện, trong tư tưởng tự sự của ông cũng có nhiều điểm tương đồng với mỹ học tiếp nhận phương Tây. Mặc dù là một nhà phê bình Trung Quốc thế kỷ XVII, tư tưởng tiếp nhận văn học của ông không thể hoàn toàn ăn khớp với tư tưởng mỹ học tiếp nhận, cũng không thể “hiện đại” như thế, nhưng trong đó có rất nhiều nội dung đáng để chúng ta ngày nay nghiên cứu, tìm hiểu.

Bài viết nghiên cứu tư tưởng tiếp nhận tự sự của Kim Thánh Thán từ các phương diện như mục đích phê bình văn học, tính chất của tiếp nhận tự sự, hoàn cảnh tiếp nhận tự sự,...

### 2.1. Kim Thánh Thán bàn về mục đích của phê bình văn học

Mục đích của phê bình văn học là một vấn đề Kim Thánh Thán suy nghĩ rất nghiêm túc. Từ phạm vi rộng, phê bình văn học cũng là một loại hình tiếp nhận văn học, là hình thức tiếp nhận văn học chuyên nghiệp hóa. Tại sao nhà phê bình phải tiến hành phê bình văn học? Kim Thánh Thán trình bày ở ba điểm sau:

Đầu tiên, phê bình văn học là một hình thức tồn tại một thực thể sống, là một phương thức hoạt động của con người. Kim Thánh Thán chịu ảnh hưởng của vũ trụ quan Phật giáo, cho rằng từ nạn hồng thủy đến nay đã hàng ngàn vạn năm. Trong hàng vạn năm đó, bao nhiêu sinh mệnh “đều như nước chảy mây trôi, như gió lốc chớp nhoáng, đều trôi qua, vô cùng vô tận” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 157). Mà bản thân ông cũng chỉ là một cá thể sống, cuộc sống này cũng tạm thời và ngẫu nhiên. Nhưng Kim Thánh Thán lại cho rằng con người không nên sống một cách tiêu cực, ông cho rằng: “Ta trước mặc dù biết anh sinh ra, sau mặc dù biết anh ra đi, cũng không có gì phải thở than. Trước nay như thế, giữa việc anh đến và đi, lại may mắn tồn tại lúc này, ta cũng không biết làm sao tự mình tìm vui” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 4). Cuộc sống vốn đã tồn tại, thì cần phải tìm cách trải qua, Kim Thánh Thán gọi đó là tiêu khiển. Mặc dù nhìn từ ý nghĩa cuối cùng, gọi là tiêu khiển cũng vô ý nghĩa, bởi vì cuộc sống rớt cục cũng qua đi, nhưng cho dù như thế, con người cũng cần phải lựa chọn cách thức tiêu khiển của bản thân. Có rất nhiều phương thức tiêu khiển, Kim Thánh Thán lựa chọn cho mình cách thức tiêu khiển đó là trước thư lập thuyết, tiến hành phê bình văn học. “Than ôi sống thác nhanh chóng, cuộc sống vô thường, giàu có khó tìm, nên tùy sở thích, chuyện đời nếu không viết ra sách, thì đâu được bền lâu?” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 116). Như thế, trên thực tế lấy việc phê bình văn học làm cách thức hoạt động để khẳng định cuộc sống của mình, từ đó mà khẳng định ý nghĩa và giá trị của phê bình văn học. Nhân sinh quan của Kim Thánh Thán mặc dù có thành phần tiêu cực và đưa cột nhất định, tuy nhiên, ý thức được tính ngẫu nhiên của cuộc sống đồng thời không thể chống lại, ông lại nhấn mạnh hành vi của con người, trên thực tế là một sự kháng cự. Chính ở sự kháng cự này cho thấy mặt tích cực trong nhân sinh quan của Kim Thánh Thán.

Thứ hai, phê bình văn học là một kiểu tiếp nhận, kế thừa và phát huy giá trị sáng tác văn học. “Có người hỏi Kim Thánh Thán rằng: Tại sao ông lại bình điểm *Tây sương ký*, lại còn khắc in

nữa? Kim Thánh Thán đổi sắc mặt, đứng lên đáp: À! Ta cũng không biết vì sao, nhưng với ta, thực là do không thể kiềm chế được tình cảm” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 157). “Cổ nhân tài tình vượt qua ta mười lần, ta muốn thương xót họ, nhưng mà không biết họ là ai, cho nên ta mới ở đây bình và khắc nó”. (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 157). Cổ nhân tài trí hơn ta mười lần, sáng tác ra tác phẩm văn học ưu tú, nhưng cổ nhân đã đi xa, “hôm nay chỉ nhìn thấy ta, không thấy cổ nhân” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 3). Như thế, sáng tác của cổ nhân và chỗ kỳ diệu trong sáng tác cổ nhân có khả năng danh tiếng bị lụi tàn, cần có người “phê và khắc”, từ đó mà thể hiện và phát huy. Một mặt thể hiện sự tôn kính cổ nhân, mặt khác là phát huy và làm rạng danh sáng tác của cổ nhân. Kim Thánh Thán gọi đó là “thương xót cổ nhân.” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 5).

Đương nhiên, “cổ nhân” mà Kim Thánh Thán nói, chúng ta không nên hiểu một cách máy móc, câu nệ. “Trước ta là cổ nhân, sau ta gọi là hậu nhân” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 17). Người cùng thời với ta đương nhiên gọi là người đương thời. Trong *Quán Hoa đường đệ lục tài tử thư Tây sương ký Kim Thánh Thán ngoại thư*, Kim Thánh Thán bàn đến cổ nhân, cũng bàn đến hậu nhân, nhưng lại không đề cập đến người đương thời, dường như phê bình của ông không liên quan đến người đương thời. Không thể hiểu như thế được. Kim Thánh Thán từ góc độ phát triển lịch sử, liên quan đến cổ nhân và hậu nhân, nhưng không có nghĩa phê bình của ông không liên quan đến người đương thời. Trong tổng bình hồi thứ 58 *Thủy hử truyện*, ông viết rằng: “Ta mới than: Một ngày văn chương này tự trong lòng ta, mà truyền đến tay người đời xem mãi, thế nhân chưa thể biết, mà truyền tay nhân thế mãi, ta lại không nhận được, khi đó văn chương không thể nói ra, chỉ tiếp tục bản chép như thế, khiến cho độc giả không thể rơi lệ buồn rầu về nỗi văn chương?” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 504). Tư duy sáng tạo của tác giả, độc giả khó mà hiểu được, tác phẩm lại không thể tự nói ra, do đó, rất cần phát huy vai trò của nhà phê bình. Ở đây, mặc dù Kim Thánh Thán lập luận từ góc độ cổ nhân và hậu nhân, nhưng rất rõ ràng, những điều ông trình bày bao gồm cả tác giả cùng thời với ông. Do đó, nói rộng ra, chỗ Kim Thánh Thán nói đến cổ nhân và sáng tác của cổ nhân, trên thực tế bao gồm cả người đương thời và sáng tác của người đương thời.

Thứ ba, phê bình văn học là một hình thức dẫn dắt và gợi ý đối với người đọc. “Người nay không biết xem sách, thường thường mở sách xem đọc một cách vô trách nhiệm, đến nỗi trong sách cổ nhân bao nhiêu chỗ đắc ý, bao nhiêu chỗ bất đắc ý, bao nhiêu chỗ chuyển bút, bao nhiêu chỗ khó chuyển bút, nào nơi sấn nước sinh bóng, nào nơi đương không xuất kỳ, nơi không thể không thêm, nơi không thể không bớt, nơi chêm nối vào sau, nơi cấm lộn lên trước, bao nhiêu phương pháp, bao nhiêu gân cốt, thấy đều mang nhiên không hiểu, chỉ cứ thoáng qua những cái sự tích trước sau, những sự phải trái thành bại, cốt để nổi cờ giống trống trong khi rượu trước trà sau, cười xòa nói lớn mà thôi” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 1). Tác giả đã qua đời, không thể hướng đến độc giả mà lý giải tác phẩm của mình, tác phẩm không thể tự nói, mà độc giả không chắc nắm được giá trị tác phẩm. Do đó, rất cần có nhà phê bình dẫn dắt, gợi ý cho độc giả, lý giải tác phẩm. Kim Thánh Thán xem đó cũng là một nhiệm vụ của nhà phê bình, cũng là một cách báo đáp độc giả. Xuất phát từ bản thân tưởng nhớ người xưa, liên tưởng người đọc hậu thế cũng tưởng nhớ bản thân như thế, nhà phê bình lấy cái gì để báo đáp thâm tình của người đọc sau này? “Người đời sau cần phải ham đọc sách, người đọc sách cần phải trong sáng. Người trong sáng, người soi rọi được ý nghĩa của sách. Ta muốn có được sự trong sáng để thấu hiểu sách, để từ đó dâng cho người đời sau” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 7). “Sách trong thế gian, giá trị của nó có thể truyền đến hậu thế, mà xã hội cho đến nay chưa có người hiểu, vì thế mà ta dốc hết tài trí, may ra có thể làm người truyền bá” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 8). Tiến hành bình điểm, để gợi ý, dẫn dắt người đọc. Kim Thánh Thán lấy đó gọi là “lưu tặng người đời sau”. Đương nhiên, “người đời sau” mà ông gọi nên hiểu rộng, bao gồm cả người đời nay.

Đáng chú ý là, giữa “thương xót người xưa” và “lưu tặng người sau”, Kim Thánh Thán chú trọng hơn ở “lưu tặng người sau”. Bởi vì “người xưa và người đời sau không giống nhau. Người

xưa, không chỉ không gặp được, lại không nghĩ đến ta, như thế có thể nói không quan hệ gì. Nhưng người đời sau, mặc dù không gặp ta, nhưng nghĩ đến ta... Thế thì làm sao mà nói không quan hệ gì? Đây chính là không thể không dâng tặng” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 7). “Tóm lại, ta muốn giao thiệp một chút với người đời sau, kỳ thực ta làm những gì mà người xưa truyền lại” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 8). Người đời xưa không thể can gián, người đời sau vẫn có thể truy đuổi. Tác giả xưa đã qua, tác phẩm đã định hình, không thể nào thay đổi, nhà phê bình có thể làm, chính là gợi dẫn cho độc giả đời sau. Mục đích chủ yếu của nhà phê bình không phải là hiểu người đời xưa, mà là dẫn dắt người đời sau. Do đó có thể thấy Kim Thánh Thán đem trọng tâm của phê bình văn học đặt trên vai độc giả. Điều này với việc coi trọng độc giả của mỹ học tiếp nhận có chỗ giống nhau nhất định.

## 2.2. Kim Thánh Thán bàn về tính chất của tiếp nhận tự sự

Về phương diện tính chất của tiếp nhận tự sự, Kim Thánh Thán cho rằng, tiếp nhận tự sự là một kiểu sáng tạo lại.

Tác giả đã qua, tác phẩm không tự nói, người đọc dựa vào cách hiểu của bản thân mà đọc tác phẩm văn học, kết quả của việc đọc chắc chắn là do người đọc. Kim Thánh Thán hiểu điều này rất rõ ràng. Khi phê phán cách nói *Tây sương ký* là thâm thư, ông viết: “Vở *Tây sương ký* quyết không phải là thâm thư mà nhất định là một áng văn hay. Từ nay trở đi, ai bảo là văn hay, ai bảo là thâm thư, Thánh Thán cũng mặc kệ! Kẻ thích văn xem đến cho là văn! Kẻ đã thâm xem đến cho là thâm, thế thôi!” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 11). Độc giả do những trải nghiệm khác nhau trong cuộc sống, tri thức mà mình tích lũy được, tu dưỡng về nghệ thuật, quan điểm tư tưởng... cho nên kết quả đọc không giống nhau. Điều này về sau Lỗ Tấn có nói: “Bộ *Hồng lâu mộng*, chỉ là hàm ý, quan điểm của độc giả là tầng tầng lớp lớp: Kinh học gia nhìn thấy “Dịch”, đạo học gia nhìn thấy thâm, tài tử nhìn thấy vương vấn, nhà cách mạng nhìn thấy bài Mãn, người hay đồn nhảm nhìn thấy chuyện thâm cung bí sử” (Lỗ Tấn, 1982: 145). Không biết có phải Lỗ Tấn chịu sự dẫn dắt, gợi ý của Kim Thánh Thán.

Tiến lên một bước, Kim Thánh Thán không hề cho rằng trong nhiều cách đọc hiểu, có một cách hiểu tuyệt đối đúng, mọi người đều phải tuân thủ. Ông nhiều lần xác nhận, bình điểm của ông bày tỏ quan điểm của bản thân, không hề là quan điểm của tác giả, cũng không phải là quan điểm mà mọi người phải tuân thủ: “Như chỗ này ta bình *Tây sương ký*, có thật là người đời sau nghĩ như ta, ta không có cách nào truyền cho họ, cho nên không cần nói ra ở đây. Ta thật không biết người viết *Tây sương ký* nghĩ gì, nếu ông quả thật như thế, kết quả không phải thế. Giá như ông quả thật như thế, có thể nói nay ông mới thấy *Tây sương ký*; giá như ông quả thật không như thế, có thể nói trước đây rất lâu thấy *Tây sương ký*, nay lại thấy một *Tây sương* của Kim Thánh Thán” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 8). Người và việc trong *Tây sương ký*, bất kể có hay không, người xưa đều không nói với Thánh Thán, mà “ta lại không có cách gì xuất hồn xuất vía, sống ngược lại mười, trăm, nghìn năm về trước, để hỏi lại người xưa; vậy những chuyện mà ngày nay ta cầm bút tả tỉ mỉ đây, đều là tự ý ta muốn tả, chứ không can dự gì đến người xưa cả” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 18). “Vở *Tây sương ký* mà Thánh Thán phê bình là văn Thánh Thán, không phải văn *Tây sương ký*” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 8). “Các bạn tài tử muôn đời đọc vở *Tây sương ký* của Thánh Thán phê bình ấy là văn của các bạn, không phải văn của Thánh Thán” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 49). “Vở *Tây sương ký* chẳng phải là một mình cái ông họ Vương tên Thực Phủ viết ra... ta bình tâm tĩnh khí đọc coi, thì ra chính ta vừa mới viết nên: Câu nào, chữ nào cũng vậy, trong lòng ta vừa định tả như thế, thì *Tây sương ký* cũng tả đúng như thế” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 18). Những luận điểm này có một số tầng nghĩa đáng chú ý: Thứ nhất, tiếp nhận văn học là một hoạt động độc lập, nó độc lập với hoạt động sáng tác của tác giả, độc giả trong quá trình tiếp nhận không chắc hiểu được ý đồ của tác giả. Thứ hai, độc giả trong quá trình đọc hiểu *Tây sương ký* cũng là một quá trình tự sáng tạo. Thứ ba, độc giả khi đọc hiểu một tác phẩm văn học, chịu giới hạn của tổ chất và điều kiện bản thân, mỗi cách hiểu của độc giả, đều chịu ảnh hưởng của những cách hiểu khác. Thứ tư,

độc giả khác nhau cùng đọc một tác phẩm thì kết quả đọc hiểu có thể khác nhau, các kết quả đó đều có lý, không thể dễ dàng phủ định nó. Thứ năm, cho dù độc giả đã từng tham khảo ý kiến của nhà phê bình về tác phẩm, nhưng cũng có thể có cách nhìn khác, không hoàn toàn giống quan điểm của nhà phê bình. Các quan điểm của Kim Thánh Thán tiếp cận với vấn đề tính chủ thể và tính linh hoạt của người tiếp nhận trong tiếp nhận văn học, khẳng định vai trò rất quan trọng của độc giả trong hoạt động văn học. Nó đã sớm vượt qua “ta chú lục kinh, lục kinh chú ta” dành cho nhà phê bình sự tự do, trực tiếp chỉ quan niệm hạt nhân của mỹ học tiếp nhận. Chỉ có sự thấu hiểu hoạt động văn học và đi sâu vào hoạt động của nhà văn, Kim Thánh Thán mới nảy sinh tư tưởng đó. Những văn nhân nho sĩ tri thức uyên bác, nhưng khó có được quan điểm như vậy, bởi vì những tư tưởng đó hàm chứa sự phủ định tư tưởng thống nhất của phong kiến.

Đối với văn bản tự sự, Kim Thánh Thán giữ quan điểm tính phức tạp và đa dạng của văn bản. Tác phẩm văn học vốn có tính phức tạp, trong văn luận cổ điển Trung Quốc không hề có mệnh đề mới mẻ. Các học giả cổ đại sớm đưa ra tư tưởng “văn vô đạt hĩ”, nhưng Kim Thánh Thán từ góc độ tiếp nhận văn học đề xuất tính phức tạp của văn bản, đây chính là bổ sung nội dung mới cho quan điểm đã có. Ông cho rằng: “*Văn Tây sương ký* là văn *Tây sương ký*, chẳng phải là văn *Hội chân ký*” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 18). “*Vở Tây sương ký* mà Thánh Thán phê bình là văn Thánh Thán, không phải văn *Tây sương ký*” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 18). “Các bạn tài tử muôn đời đọc *vở Tây sương ký* của Thánh Thán phê bình ấy là văn của các bạn, không phải văn của Thánh Thán” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 18). Ở đây, ít nhất ông phân chia văn bản thành bốn loại khác nhau, một là văn bản *Tây sương ký* chõ dựa vào *Hội chân ký* Đường truyền kỳ, hai là văn bản bản thân *Tây sương ký*, ba là văn bản *Tây sương ký* Kim Thánh Thán bình điểm, bốn là “tài tử muôn đời” cũng tức là văn bản *Tây sương ký* sản sinh của người đọc khác nhau. Những văn bản *Tây sương ký* khác nhau của người đọc và văn bản *Tây sương ký* Kim Thánh Thán bình điểm thì không như nhau, do đó có thể suy luận, văn bản của những người đọc khác nhau thì khác nhau. Như thế, trong thực tế quá trình đọc hiểu, tồn tại vô số văn bản *Tây sương ký*, người đọc khác nhau đều có *Tây sương ký* của riêng mình. Tất cả chúng mặc dù đều sản sinh trên cơ sở văn bản *Tây sương ký* sáng tác của Vương Thực Phủ, nhưng lại khác với sáng tác của Vương. “Văn chương không tự nói ra” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 504). Tác phẩm văn học không thể tự nói rõ về mình, độc giả cũng chỉ có thể căn cứ cách hiểu của bản thân mà đưa ra kết quả đọc hiểu. Vương sáng tác *Tây sương ký* với tư cách là văn bản có trước, không hề nói với độc giả nó thể hiện điều gì, xây dựng hình tượng gì, dùng thủ pháp nghệ thuật gì, điều đó do độc giả lĩnh hội trong quá trình đọc hiểu tác phẩm. Những cách lý giải khác nhau của độc giả, sáng tác của Vương Thực Phủ cũng xuất hiện những hình thức khác nhau. Như thế, trên thực tế Kim Thánh Thán đã tiếp cận vấn đề văn bản tiềm tàng và văn bản hiện thực, một trong những tư tưởng hạt nhân của mỹ học tiếp nhận.

### 2.3. Kim Thánh Thán bàn về mục đích của phê bình văn học

Liên quan đến hoàn cảnh tiếp nhận văn học, Kim Thánh Thán hết sức coi trọng, lại có sắc thái lý tưởng hóa. Ông cho rằng, đọc hiểu tác phẩm văn học là một việc hết sức thận trọng, nghiêm túc, cần có tâm thế và hoàn cảnh tốt nhất. Trong *Độc đệ lục tài tử thư Tây sương ký pháp*, ông chỉ ra: “*Độc Tây sương ký*, phải quét đất cho sạch. Quét đất cho sạch, cho trong lòng không còn vương một hạt bụi nào”. “*Độc Tây sương ký* tất phải thấp hương. Thấp hương để tỏ lòng thành kính, mong quý thần thấu cho!”. “*Độc Tây sương ký* tất phải ngò trước tuyết. Ngò trước tuyết để lấy nhờ về trong sạch!”. “*Độc Tây sương ký* tất phải ngò trước hoa. Ngò trước hoa để giúp cho vẻ xinh tươi!”. “*Độc Tây sương ký* tất phải cùng ngò với người đẹp. Cùng ngò với người đẹp để nghiệm lấy về triu mến đa tình!”. “*Độc Tây sương ký* tất phải cùng ngò với thầy tu. Cùng ngò với thầy tu để phục cái tài giải thoát vô phương!” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 18). *Độc Tây sương ký* tất phải như thế, đọc tác phẩm cổ điển khác cũng phải như thế. Tóm lại, đọc hiểu tác phẩm, phải có tâm thế và hoàn cảnh tốt nhất, chỉ có như thế, mới có thể xâm nhập vào trong tác phẩm, nắm được tinh thần của tác phẩm. Quan điểm này của Kim Thánh Thán có

tính biện chứng. Một mặt, đọc hiểu văn học là một loại hoạt động trí lực, cần hết sức chăm chú. Chỉ có như thế, mới có thể thâm nhập nội bộ tác phẩm, hiểu được những chỗ kỳ diệu của tác phẩm. Do đó, thực chất, Kim Thánh Thán yêu cầu độc giả phải có một thái độ thận trọng để đọc hiểu tác phẩm văn học, giữ một tâm trạng và hoàn cảnh thích hợp. Mặt khác, các yêu cầu cụ thể đó của Kim Thánh Thán có yếu tố của lý tưởng hóa, độc giả bình thường khó mà đạt tới, do đó không dễ để bỏ sự cố chấp, rập khuôn, máy móc.

Đối với độc giả phổ thông, các lý luận liên quan tiếp nhận tự sự có nhiên là quan trọng, nhưng cái họ cần là những ý kiến và hướng dẫn cụ thể đọc hiểu tác phẩm tự sự. Kim Thánh Thán cũng hết sức coi trọng điều này, trong quá trình bình điểm, ông đưa ra rất nhiều kiến giải có giá trị.

Thứ nhất, đọc hiểu tác phẩm tự sự cần chú ý phương pháp và nguyên tắc. Kim Thánh Thán nhấn mạnh “đọc sách tạp lục cũng có phép” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 116), không vì như thế mà coi nhẹ tiêu thuyết. Ở phương diện này, ông đề xuất rất nhiều ý kiến đáng chú ý. Đầu tiên, là khi người tiếp nhận tiếp nhận tác phẩm văn học phải có thái độ đúng mực. Kim Thánh Thán cho rằng, liên quan đến đối tượng đọc hiểu, phải tôn kính, thận trọng. “*Độc Tây sương ký* thì cứ bảo mọi người là đọc *Tây sương ký*. Hồi xưa thấy người ta thường nói thác rằng: Coi sách nhảm! Đó là một lỗi lớn!”. “*Độc Tây sương ký* rồi, không lấy cốc lớn rót rượu thưởng cho tác giả, đó là một lỗi lớn!”. “*Độc Tây sương ký* rồi không lấy cốc lớn rót rượu tự thưởng cho mình, đó là một lỗi lớn!” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 19). Đọc hiểu tác phẩm văn học cần có được thái độ trân trọng, đúng mực, nghiêm túc. Chỉ có như thế, mới có thể nhận thức được giá trị của đối tượng đọc hiểu, vừa thể hiện được thành tâm, vừa thể hiện được sự chuyên tâm, từ đó đạt được mục đích đọc hiểu. Nếu xem tác phẩm văn học là sách nhảm nhí, giữ thái độ tùy tiện hoặc rảnh rỗi giở ra giải trí, rất khó để hiểu thấu tác phẩm văn học. Thứ đến, đối với đối tượng đọc hiểu cần phải nắm bắt toàn diện, không chỉ cần biết nó đang nói gì, mà còn cần biết nó nói như thế nào. “Cổ nhân làm sách, thường bao nhiêu năm dàn tứ, bao nhiêu năm gom tài, rồi lại bao nhiêu năm kinh doanh điểm xuyết, bây giờ mới thoát cho ra mà thành cuốn sách”. Mà người thời nay ở chỗ kỳ diệu trong sách, thường “thầy đều mang nhiên không hiểu, chỉ cứ thoáng qua những cái sự tích trước sau, những sự phải trái thành bại, cốt để nổi cở giống trong khi rượu trước trà sau, cười xòa nói lớn mà thôi” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 1). Đối với cách đọc như thế Kim Thánh Thán cảm thấy rất đáng tiếc thậm chí vô cùng căm ghét. Ông hy vọng khi độc giả đọc hiểu tác phẩm không chỉ quan tâm đến câu chuyện, tình tiết mà còn chú ý đến nhân vật, nghệ thuật, tư tưởng, chú ý đến “bao nhiêu chỗ đặc ý, bao nhiêu chỗ bất đặc ý, bao nhiêu chỗ chuyển bút, bao nhiêu chỗ khó chuyển bút, nào nơi sấn nước sinh bóng, nào nơi đương không xuất kỳ, nơi không thể không thêm, nơi không thể không bớt, nơi chêm nối vào sau, nơi cắm lộn lên trước, bao nhiêu phương pháp, bao nhiêu gân đột” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 1) trong tác phẩm văn học. Chỉ cần nắm bắt được những chỗ kỳ diệu trong tác phẩm tự sự, mới có thể coi đọc hiểu tác phẩm văn học một cách chân chính. Về vấn đề tác phẩm văn học “nói cái gì”, “nói như thế nào”, Kim Thánh Thán hết sức coi trọng tác phẩm văn học nói như thế nào. Ví dụ *Tây sương ký* tả tình yêu nam nữ, Đạo học gia xem nó là thâm thư, Kim Thánh Thán không đồng ý như thế: “Nhưng thử nghĩ kỹ: Chuyện ấy thì ngày nào không có? Chỗ nào không có? Có dễ trong Trời Đất có chuyện ấy, thì phé cả Trời Đất đi hay sao? Lại hỏi vì đâu mà có thân ta? Dễ cũng vất cả thân ta đi hay sao? Một bộ sách có vô số là những văn chương phong phú xinh đẹp như vậy, ta nên xét xem phong cảnh xinh đẹp như thế, là hạng văn chương gì? Sinh ra từ đâu? Đi đến chỗ nào? Đi thẳng ra sao? Uốn quanh ra sao? Mở ra thế nào? Chỗ nào đang hoàng? Chỗ nào lẩn lút? Chỗ nào châm giải? Chỗ nào bay qua? Đến như chuyện ấy, ta nên gác ra một bên, không nên bàn đến nữa!” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 11). Tóm lại, không nên đem con mắt nhìn chăm chăm *Tây sương ký* kể chuyện tình ái, mà còn phải xem nó viết như thế nào, đó mới là biết đọc sách, mới thật là người đọc sách. Đáng chú ý là nhấn mạnh “nói như thế nào”, đây là một quan niệm hạt nhân của tự sự học đương đại, quan niệm tự sự của Kim

Thánh Thán, thực có tính vượt thời đại. Một lần nữa, ông đề xuất, đọc hiểu tác phẩm tự sự cần kết hợp giữa “đọc một hơi” và “đọc cho kỹ càng”: “Đọc làm một hơi để có thể tóm được từ đầu đến cuối” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 12). Tác phẩm tự sự, đặc biệt là tác phẩm tự sự xuất sắc, nội hàm phong phú, nghệ thuật tinh xảo, không phải đọc một lần là có thể nắm bắt được, mà cần từ nhiều góc độ nhiều lần đọc hiểu, từ tổng thể để nắm bắt được cấu trúc câu chuyện, quan hệ nhân vật, tuyến tình tiết, lại từ chi tiết nhỏ nhặt để nắm bắt sự tinh vi, kỳ diệu của kỹ xảo nghệ thuật, xây dựng hình tượng, thể hiện tư tưởng, nó vừa kết hợp giữa nắm bắt chính thể và nhiều lần ngâm vịnh. Kim Thánh Thán cho rằng, nhiều lần đọc hiểu tác phẩm xuất sắc, không chỉ có thể nắm bắt được tư tưởng và nghệ thuật tác phẩm, mà còn có thể nắm bắt được phương pháp đọc hiểu, nâng cao trình độ đọc hiểu: “Các trẻ em đọc vở *Tây sương ký* này rồi, sau sẽ luyện riêng được cặp mắt để đọc các bộ sách lạ khác” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 13). Do đó, đọc nhiều tưởng như mất thời gian, nhưng kỳ thực lại tiết kiệm thời gian. Cuối cùng, Kim Thánh Thán cho rằng, đọc hiểu tác phẩm tự sự cần tư duy nhiều. Trong tổng bình hồi thứ 51 *Thủy hử truyện*, ông viết rằng: “Hồi này chép vào bản chuyện Sài Tiến bị hãm, song có một đoạn ở đầu hồi Chu Đông muốn giết Lý Quy, đọc giả nhận lầm rằng, còn chút cuối ở hồi trên, mà chẳng hay rằng hồi này với chút cuối hồi trên có liên hệ đến nhau, như là sẵn chảo rán bánh, mượn gió bẻ măng, tức lưu Lý Quy ở lại, để xảy ra chuyện rắc rối sau này, dùng bút lực đến như thế vậy... Ta thường nói những ai đọc sách, đừng vội cho tác giả đã làm như một đoạn văn tự này, chẳng dối ai được mãi, mà đây đã nói ra về sự chia hồi, thì nên nghĩ cho ra từng chỗ một, không thể coi thường sự viết văn” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 444). Đọc giả khi đọc hiểu chỉ có chịu suy nghĩ, mới có thể thấu hiểu được chỗ kỳ diệu của tác phẩm, hiểu được cấu tứ của tác giả. Đồng thời, chỉ có chịu suy nghĩ, mới có thể nắm được đối tượng đọc hiểu.

Thứ hai, đối với nội dung tư tưởng và nghệ thuật của *Thủy hử truyện* và *Tây sương ký*, ông tiến hành đưa ra những gợi ý, chỉ dẫn giúp độc giả đọc hiểu, lý giải. Ở đây, lại có thể phân thành ba phương diện:

Một là tiến hành phân tích tư tưởng cấu tứ của tác giả và kết cấu tổng thể của tác phẩm. Khi bình điểm *Thủy hử truyện* và *Tây sương ký*, Kim Thánh Thán hết sức chú ý tư tưởng cấu tứ của tác giả và kết cấu chính thể tác phẩm, bởi vì chỉ có thể nắm bắt tư tưởng cấu tứ của tác giả và kết cấu chính thể của tác phẩm, tiến lên một bước mới có thể có cơ sở vững chắc hiểu được tác phẩm, không đến nỗi chỉ nhìn thấy cây không thấy rừng. Ông “yêu trầm” *Thủy hử*, gạt bỏ quyển 5 *Tây sương ký* trong kết cấu chính thể tác phẩm của Vương Thực Phủ, đề xuất phát việc ông nhận thức được kết cấu tổng thể của *Tây sương ký* và *Thủy hử truyện*. Trong quá trình bình điểm, ông hết sức chú ý nêu lên kết cấu tác phẩm và tư tưởng cấu tứ của tác giả. Như tổng bình hồi 70 *Thủy hử truyện*, ông chỉ ra: “Xét bắt đầu từ Thạch Kiệt, kết cuối lại lấy Thạch Kiệt. Đóng mở cho một bộ sách lớn. Kể việc thì 70 mươi hồi, người thì có 108 vị, làm quan tiết lớn sách này còn việc đó người kia” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 598). Trong xen bình ở hồi thứ 70, ông cũng nhiều lần chỉ ra: “Văn tự đã hết, lệ thường kết thúc, hồi này vốn cũng là kết thúc tác phẩm 70 hồi” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 602). Một cuốn tiêu thuyết 70 hồi, không phải có một lần kết thúc, có nhiều lần kết thúc, ở đây là kết thúc lần thứ nhất” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 603). “Kết thúc lần thứ hai”. “Kết thúc lần thứ ba”. “Kết thúc lần thứ tư”. “108 người, 108 tính danh, tổng cộng tả bốn lần, mà chỉ một câu tổng kết, bút lực kỳ diệu”. “Nhóm bảy người Tiêu Cái mở đầu giấc mộng, Tống Giang, Lư Tuấn Nghĩa cùng 108 anh hùng kết thúc một giấc mộng, cũng là cực đại chương pháp”. “Khởi từ thơ, kết từ thơ, cực đại chương pháp” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 604). Trong kết cấu chương hồi, kết thúc mỗi một hồi nhiều lần cho thấy rõ điều đó, đọc giả nhận thức được qua kết cấu *Thủy hử truyện*. Lại ví như xen bình hồi thứ 51: “Đoạn văn trên Ngô Dụng cùng bàn: Bọn này dùng kế thần sư, cần phải mời Công Tôn Thắng đến mới giải được. Tình hình quân của hai bên như đang cấp bách, nếu mời được Công Tôn Thắng đến, thì làm sao mà có thể phá được Cao Liêm? Nghĩ đi nghĩ lại, đột nhiên

tính đến chi bằng bản cho hẳn một tên. Đương nhiên, trong ngày đó phải cố chạy thoát thân, tình thế cần phải như thế. Lại nghĩ đi nghĩ lại, tính toán cướp trại một lần. Đây cũng là lao tâm khổ tứ, chỉ ta biết”. “Đoạn sau lại nói về người cướp trại, đại khái nói Cao Liêm có thói cướp trại, dấu tích ngòi bút bị che lấp, người xưa đã chuẩn bị, cho nên người đọc cần hiểu biết” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 451 - 452). Từ tư tưởng cấu tứ của tác giả cho thấy, sở dĩ sắp xếp kiếm trong cướp trại của Cao Liêm, là để xuất hiện việc mời Công Tôn Thắng. Cho đến phần sau tả Cao Liêm cướp trại là khiến cho việc cướp trại phần trước không để lại dấu tích quá gượng gạo. Cách phân tích như thế là giúp cho người đọc hiểu cấu tứ của tác giả và chỗ tinh vi kỳ diệu của tiểu thuyết.

Hai là, gợi dẫn độc giả phương hướng và trọng điểm đọc hiểu. Tác phẩm tự sự, đặc biệt là tác phẩm tự sự lớn thường có nội dung phong phú, thủ pháp nghệ thuật đa dạng, thông thường độc giả trong khi đọc hiểu, có lúc khó nắm được trọng điểm, không tìm ra chỗ tán thưởng, ảnh hưởng không nhỏ đến việc hiểu và thấy vẻ đẹp của tác phẩm. Từ đó cần phát huy vai trò của nhà phê bình. Trong bình phẩm *Thủy hử truyện* và *Tây sương ký*, Kim Thánh Thán rất chú ý điểm này, nhiều lần tiến hành gợi ý và hướng dẫn. Như tổng bình hồi thứ 30 *Thủy hử truyện*, Kim Thánh Thán nói với độc giả: “Đoạn văn này rất khéo, chẳng tả Võ Tòng lòng thô tay bạo gặp người là muốn giết ngay, hãy nên coi tác giả tả từng chi tiết trong ngòi bút tả, nào ngòi bút nhọn, nào phép bút nghiêm, nào sức bút cứng, nào đường bút tới nơi” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 261). Đoạn sau dùng mấy trăm từ phân tích các biểu hiện cụ thể của “bút tả”, “bút nhọn”, “bút nghiêm”, “bút cứng”, “bút tới nơi” ở phương diện nào. Hồi thứ 18 tả Tiêu Cái cùng một số hảo hán cướp Sinh thần cương, sau đó chạy lên Lương Sơn, Vương Luân sợ ảnh hưởng đến địa vị của bản thân, không muốn thu nhận. Ngô Dụng có ý muốn dùng lời nói kích động Lâm Xung, để anh ta sống mái với Vương Luân. Chính lúc này Lâm Xung đã đến trước thăm hỏi, Kim Thánh Thán nhắc độc giả rằng: “Ở đây tả Ngô Dụng trong văn, cũng xen vào tả Lâm Xung. Độc giả cần chia hai điểm nhìn, một là nhìn Ngô Dụng, một là nhìn Lâm Xung, mới là song đạt” (Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô, 2009: 157). Những lời bình này lời ít mà ý nhiều, có vai trò rất lớn đối với việc nhắc nhở độc giả chú ý.

Thứ ba, phân tích hình thức và nội dung của hai tác phẩm, chỉ ra chỗ kỳ diệu và đặc điểm của nó. Ví như chương 1 quyển 1 *Tây sương ký*, Trương Cung xuất hiện, cậy vào Hoàng Hà, bày tỏ hùng tâm tráng chí của bản thân. Kim Thánh Thán nói: “Chí hướng của Trương Sinh, thể hiện trong lời nói Trương Sinh; phẩm chất của Trương Sinh thì Trương Sinh không thể nói ra được, do đó quay lại mượn Hoàng Hà, vui lộ vô số kỳ sự trong lòng ẩn chứa. Thật cũng là kỳ văn đại văn” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 18). Trương Sinh với Thôi Oanh Oanh là tiếng sét ái tình, nhưng tiếng sét này được xây dựng trên cơ sở cùng chung tư tưởng và tình cảm chân thành, nếu chỉ tả Trương Sinh là hạng thương hoa tiếc ngọc, thì tình yêu Trương Thôi không có ý nghĩa gì. Do đó, trước khi Trương Thôi gặp gỡ, thì khát vọng trong lòng phải được bày tỏ ra. Tác giả mượn Hoàng Hà để Trương Sinh bày tỏ nỗi lòng, chính là chỗ kỳ diệu của văn chương. Nhưng do trải nghiệm của mỗi người đọc khác nhau, rất dễ bỏ qua điều này, Kim Thánh Thán phải chỉ ra gợi dẫn, từ đó người đọc mới thấy được chỗ kỳ diệu mà tán thưởng. Lại ví như chương 3 quyển 4, Oanh Oanh nhìn thấy Trương Sinh mặt mày ủ rũ, nàng đã hát rằng: “Cỏ vàng khói nhuộm đầm màu thê lương! Lả mình tựa ghé bàng hoàng. Lo buồn đã trải đau thương đã từng! Mắt ai nước mắt rung rung, Sợ người biết đến ngập ngừng không sa! Cúi đầu lần vạt áo là, Bỗng dưng ngoảnh mặt quay ra thờ dài...!” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 54). Kim Thánh Thán viết rằng: “Thật cũng tả ra Trương Sinh. Đương nhiên cũng là tả Song Văn nhìn Trương Sinh, lại thật thấy ra Trương Sinh... *Đã táo can ca* có câu rằng: “Người mang sách mới đi ra ngoài. Theo hương hoa mai, nàng quay trở lại, mách câu chuyện thời niên thiếu của ta. Bạn gặp anh đừng bảo vì anh mà ta gầy mòn. Nay anh ta không khỏe, nói lại làm anh ta lo. Nếu anh ta có hỏi thăm sức khỏe của ta, chỉ nói họa xui không còn”... Đã là tuyệt tác văn chương, chỉ nói bản thân. Nay từ miệng Song Văn quan tâm Trương Sinh chính là quan tâm Song Văn, thật đa nghĩa, *Văn tâm điêu long* xoay

sâu, thật có giới hạn” (Kim Thánh Thán, Châu Tích Sơn, 2009: 244). Đoạn ca từ trên của Thôi Oanh Oanh, hay từ trong lời của nàng nói ra Trương Sinh vì nàng mà tiều tụy. Kim Thánh Thán vừa phân tích vừa so sánh, đem chỗ kỳ diệu của đoạn ca từ mà nói ra rõ ràng, độc giả tự nhiên mà lĩnh hội.

### 3. KẾT LUẬN

Đương nhiên, khi đề xuất ý kiến và gợi dẫn, Kim Thánh Thán cũng có chỗ chưa hoàn mỹ, có chỗ không tránh khỏi xen vào quan điểm không xác thực thậm chí phiến diện của ông. Những chỗ đáng bàn bạc như ông chỉ trích Tống Giang, giải thích một số tình tiết, sự kiện, từ ngữ hơi thái quá, cũng có chỗ diễn đạt không hấp dẫn, thích “nói lời khoa trương”... Tuy nhiên, nhìn tổng thể, những ý kiến của Kim Thánh Thán về *Thủy hử truyện*, *Tây sương ký* là những kiến giải rất độc đáo của cá nhân ông, nhưng cũng có cơ sở. Nó liên quan đến mục đích phê bình văn học của Kim Thánh Thán, tính chất, nội hàm, điều kiện tiếp nhận tự sự... Tất cả cấu thành nội dung chính của tư tưởng tiếp nhận tự sự Kim Thánh Thán.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kim Thánh Thán bình điểm, Châu Tích Sơn biên soạn, hiệu đính (2009), *Quán Hoa đường đệ lục tài tử thư Tây sương ký*, Vạn Quyền xuất bản công ty, Thẩm Dương (Trung Quốc). 金圣叹点评, 周锡山编校: 《贯华堂第六才子书<西厢记>》, 沈阳: 万卷出版公司, 2009年。
2. Kim Thánh Thán, Lý Trác Ngô bình điểm (2009), *Thủy hử truyện*, Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh (Trung Quốc). 金圣叹、李卓吾点评: 《水浒传》, 北京: 中华书局, 2009年。
3. Lỗ Tấn (1982), *Lỗ Tấn toàn tập*, quyển 8, Nxb Văn học Nhân dân, Bắc Kinh (Trung Quốc). 鲁迅: 《鲁迅全集》第8卷, 北京: 人民文学出版社, 1982年。

### STUDY OF JIN SHENGTAN'S NARRATIVE RECEPTANCE THOUGHT

**Abstract:** While commenting on *The story of the Water Margin* and *The Story of the West Chamber*, Jin Shengtan tried his best to show the thought of narrative reception. This thought can be researched from three aspects: the purpose of literary criticism, the nature of narrative receptance, and the conditions for narrative receptance. Narrative receptance thought and receptional aesthetics have certain similarities. In this sense, his thought was ahead of its time.

**Keywords:** Jin Shengtan, narrative reception, reception aesthetics.